

GIỮ VỮNG VÀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ CẢI CÁCH BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

ThS HỒ XUÂN QUANG*

Thực tiễn cách mạng nước ta đã chứng minh sự lãnh đạo đúng đắn của một đảng cộng sản vững mạnh, kiên cường là nhân tố quyết định thắng lợi công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền cũng như của toàn bộ sự nghiệp cách mạng nói chung. Gần 20 năm qua, với những thành tựu đạt được của công cuộc đổi mới, trong đó có thành tựu của quá trình cải cách bộ máy nhà nước, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, một lần nữa khẳng định luận điểm trên là hoàn toàn đúng đắn. Trong giai đoạn hiện nay, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nhận thức đúng và thực hiện tốt vai trò, chức năng và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước XHCN là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cả về lí luận và thực tiễn.

1. Vấn đề đặt ra là phải xác định rõ: vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn bộ xã hội được thể hiện như thế nào? Nội dung và thực chất của sự lãnh đạo đó là gì? Có giải quyết được những vấn đề này mới tránh được tình trạng lẫn lộn chức năng giữa Đảng và Nhà nước với các biểu hiện Đảng vừa bao biện làm thay vừa buông lỏng, "khoán trắng"

cho Nhà nước, làm cho Nhà nước khó phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của mình lại vừa thụ động, ỷ lại vào sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, phân định rõ chức năng của Đảng và Nhà nước là yêu cầu cơ bản để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao vai trò, hiệu lực quản lý của Nhà nước hiện nay.

Khi trở thành Đảng cầm quyền, Đảng thông qua Nhà nước và sử dụng bộ máy nhà nước để thực hiện vai trò lãnh đạo chính trị của mình đối với Nhà nước và toàn xã hội. Tuy nhiên, khái niệm "Đảng cầm quyền" không có nghĩa là Đảng quyết định trực tiếp mọi công việc của Nhà nước, Đảng không thể lấy nghị quyết, chỉ thị của mình thay cho pháp luật của Nhà nước, không thể hiểu cơ quan Đảng là cấp trên của cơ quan Nhà nước (CQNN). Quyền lực chính trị của Đảng và quyền lực Nhà nước là thống nhất nhưng không đồng nhất. Chính sự khác nhau giữa hai loại quyền lực đó quy định sự khác nhau về vị trí, vai trò, chức năng của Đảng và Nhà nước.

Từ thực tiễn quá trình lãnh đạo cải cách bộ máy nhà nước trong công cuộc đổi mới, một vấn đề đặt ra hiện nay là: mối quan hệ giữa Đảng và chính quyền, giữa lãnh đạo và quản lý ở các cấp. Thực tế những năm vừa qua cho thấy, việc phân biệt chức năng, vai trò của Đảng và chính quyền ở các ngành, các địa phương là rất phức tạp, rất nhiều vấn đề cụ thể khó

* Trường đại học Quy Nhơn

phân biệt rạch ròi. Ở nhiều nơi đã xảy ra tình trạng chờ đợi nhau, thậm chí mâu thuẫn giữa cấp ủy và chính quyền mà nguyên nhân cơ bản là do nhận thức và quán triệt chưa thấu đáo phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Thực tiễn đó đang đòi hỏi phải sớm có một mô hình vừa phân biệt rạch ròi chức năng vừa thể hiện sự thống nhất quyền lực trong quá trình vận hành của các bộ phận, các thành tố trong hệ thống chính trị nước ta hiện nay.

2. Từ thực tiễn những năm đổi mới có thể khẳng định rằng, quá trình đổi mới, chỉnh đốn Đảng luôn tiến hành song song, đồng bộ với quá trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước và đã đạt được những thành tựu nhất định. Song cũng phải thừa nhận rằng, việc đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách công tác còn nhiều khó khăn, lúng túng, chất lượng lãnh đạo, hiệu quả hoạt động của không ít cấp ủy Đảng còn chưa chuyển kịp theo yêu cầu của tình hình mới, khuynh hướng coi nhẹ, hạ thấp vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, tình trạng mất dân chủ ở một số lĩnh vực và một số nơi đã xuất hiện...

Để góp phần khắc phục những hạn chế trên, cần xúc tiến nhanh việc nghiên cứu, thực hiện thí điểm và kịp thời tổng kết những kinh nghiệm từ mô hình Bí thư cấp ủy vừa là Chủ tịch HĐND hoặc là Giám đốc theo tinh thần NQTƯ 7 (Khóa VIII). Qua nghiên cứu có thể thấy mô hình này có những mặt tốt cơ bản sau: Giải quyết công việc một cách nhanh chóng; tổ chức gọn, biên chế giảm; tránh được tình trạng chống chèo, trùng lặp trong giải quyết công việc; quyền và trách nhiệm của cán bộ chủ chốt được quy định rõ ràng hơn. Kinh nghiệm ở một số địa phương cơ sở cho thấy, nơi nào người cán bộ chủ chốt có phẩm chất, năng lực và uy tín, được sự tin nhiệm của cả tổ chức Đảng và chính quyền thì nội bộ ở nơi đó đoàn kết tốt, công việc tiến hành thuận lợi. Tuy nhiên, mô hình này cũng dễ nảy sinh một số mặt hạn chế như: người đứng đầu cả tổ chức Đảng và chính quyền dễ trở nên độc đoán, mất dân chủ; nội dung, phương thức, cơ chế hoạt động nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp; việc kiểm tra,

giám sát hoạt động gặp rất nhiều khó khăn; dễ xuất hiện tình trạng chỉ chú trọng công tác chính quyền, quản lý nhà nước mà coi nhẹ công tác Đảng ...

Những thuận lợi của mô hình này là cơ bản, những hạn chế tiêu cực là có thể khắc phục được. Điều quan trọng là phải vừa làm, vừa tổng kết rút kinh nghiệm, không thể gò ép khi các cơ sở chưa có đủ điều kiện, chưa có ngay đội ngũ cán bộ đủ tiêu chuẩn. Kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng cho thấy, không thể vội và áp dụng một mô hình nào đó, nếu chưa được cuộc sống kiểm nghiệm và chấp nhận.

3. Thể chế hoá các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật, kế hoạch, chương trình mục tiêu của Nhà nước để tổ chức nhân dân thực hiện là khâu quan trọng nhất trong việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, song cũng là một trong những khâu yếu nhất trong thời gian qua. Vì vậy, Đảng phải đặt trọng tâm vào việc lãnh đạo, chỉ đạo các CQNN, kết hợp chặt chẽ quá trình chuẩn bị nghị quyết của Đảng với quá trình cụ thể hoá, thể chế hoá của Nhà nước.

Khi bàn và ra nghị quyết về các vấn đề có liên quan trực tiếp đến phạm vi công tác của các CQNN cần lấy ý kiến của đảng đoàn, ban cán sự đảng trong các lĩnh vực đó, hoặc có thể giao cho các cơ quan đó trực tiếp chuẩn bị dự thảo để cấp ủy thảo luận, quyết định, còn các ban của Đảng làm nhiệm vụ thẩm định, kiểm tra việc thực hiện các đề án.

Trong quá trình Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp cụ thể hoá, thể chế hoá đường lối chủ trương của Đảng, Đảng phải cho ý kiến về chương trình lập pháp, lập quy, kế hoạch mục tiêu kinh tế - xã hội; chỉ đạo thực hiện quy trình xây dựng thảo luận, thông qua các văn bản của CQNN, bảo đảm phản ánh đúng đường lối của Đảng thật sự khoa học và dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể.

4. Đối với Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, do dân trực tiếp bầu ra, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số, sự lãnh đạo của

Đảng đối với Quốc hội phải căn cứ vào các đặc điểm đó. Với tư cách lãnh đạo, Đảng đưa ra trước Quốc hội ý kiến của mình về các quốc sách lớn để Quốc hội thảo luận, biểu quyết, *"trước mắt cần tập trung vào những vấn đề bức xúc như sử dụng vốn và tài sản Nhà nước, chống tham nhũng, quan liêu..."*¹.

Đối với Chính phủ là cơ quan tổ chức thi hành pháp luật - cơ quan hành pháp cao nhất của Nhà nước, có trách nhiệm quản lý toàn diện các lĩnh vực đời sống xã hội, phương thức lãnh đạo của Đảng là tạo điều kiện cho nền hành chính quốc gia hoạt động thống nhất, thông suốt, tập trung và trên cơ sở pháp luật.

Đối với cơ quan tư pháp, hoạt động theo nguyên tắc độc lập, yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là tạo điều kiện cho nền tư pháp hoạt động liên tục, xét xử theo thẩm quyền và chỉ tuân theo pháp luật, bảo đảm thực hiện công bằng xã hội và thể hiện nền pháp chế XHCN.

Vấn đề đặt ra hiện nay là, nội dung đổi mới sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp trong bộ máy nhà nước phải vừa đảm bảo đúng pháp luật, vừa phát huy được tính độc lập, sáng tạo theo chức năng của các cơ quan này, lại vừa đảm bảo tính định hướng XHCN và vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong quá trình đổi mới.

Từ thực tiễn gần 20 năm Đảng lãnh đạo cải cách bộ máy nhà nước có thể rút ra một số vấn đề như sau:

Một là, Đảng ta là đảng cầm quyền, sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là một yêu cầu khách quan. Trách nhiệm cao quý và nặng nề của Đảng là vạch ra Cương lĩnh, đường lối đúng để lãnh đạo Nhà nước cũng như toàn xã hội. Trong quá trình *hoạch định đường lối đổi mới nói chung, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo Nhà nước nói riêng, phải luôn nêu cao tinh thần độc lập tự chủ sáng tạo*, kiên quyết chống mọi biểu hiện của bệnh bảo thủ, giáo điều, chủ quan, nóng vội và những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch xuyên tạc bản chất của Đảng và Nhà nước XHCN. Trong giai đoạn hiện nay, vấn đề vừa

quan trọng, vừa cấp thiết là Đảng cần sớm làm sáng tỏ và sâu sắc hơn nhiều vấn đề đang đặt ra như: vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân, về hiệu quả của kinh tế nhà nước, vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế, vấn đề kinh tế thị trường với tiến bộ và công bằng xã hội, cải cách nền hành chính, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN... Tất nhiên không chỉ dừng lại ở những định hướng chung mà cần phải đi vào những mô hình, lộ trình, giải pháp và hình thức phù hợp, sáng tạo.

Hai là, Trong điều kiện Đảng lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền với mô hình kinh tế tổng quát là kinh tế thị trường định hướng XHCN như hiện nay, việc thường xuyên *tim tòi, đổi mới phương thức lãnh đạo phù hợp là yêu cầu khách quan, cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn*. Từ thực tiễn những năm đổi mới có thể khẳng định, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là nhằm làm cho chức năng lãnh đạo của Đảng và chức năng quản lý của Nhà nước không lẫn lộn, song cũng không tách rời, không đối lập nhau, cả hai đều hướng đến một mục tiêu chung là không ngừng hoàn thiện hệ thống chính trị XHCN.

Một nội dung trong phương thức lãnh đạo cần nhấn mạnh hiện nay là : Đảng lãnh đạo bằng tổ chức và thông qua tổ chức, chứ không chỉ bằng đảng viên, thông qua đảng viên. Thực tiễn những năm vừa qua, nhất là từ những sai phạm nghiêm trọng của các cá nhân và tập thể lãnh đạo của một số ngành, địa phương đã cho thấy, cần sớm quy định rõ chế độ trách nhiệm cá nhân của đảng viên, cũng như của cấp ủy, ban cán sự đảng, mà trước hết là các cấp ủy viên, ủy viên ban cán sự công tác ở các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện nghị quyết của Đảng. *"Kinh nghiệm cho thấy, phần lớn các vụ tham nhũng lớn nhỏ là do nhân dân phát hiện, trong khi đó, nhiều tổ chức Đảng không biết, hoặc biết mà không nói"*².

(Xem tiếp trang 24)

phải thi đỗ và hoàn thành chương trình thạc sĩ... Đồng thời, cần thường xuyên kiểm tra thái độ và kết quả học tập, rèn luyện, phấn đấu. Những CBKH trẻ có tinh thần hăng say học tập, tích cực rèn luyện phấn đấu, đạt thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học cần phải được biểu dương, khen thưởng kịp thời. Mặt khác, cần hoàn thiện quy chế làm việc của cán bộ nói chung, quy chế giảng viên, nghiên cứu viên nói riêng để quản lý đội ngũ, đảm bảo vừa bảo vệ được cán bộ, vừa phát huy tối đa năng lực của từng người. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế, kịp thời phát hiện những sai lệch để có biện pháp điều chỉnh, xử lý nghiêm những cán bộ vi phạm. Việc quản lý chủ yếu căn cứ vào kết quả và chất lượng công việc.

4. Vấn đề thực hiện chính sách đối với cán bộ khoa học kế cận

Đối mới và hoàn thiện hơn nữa chế độ đãi ngộ đối với cán bộ nói chung, CBKH nói riêng là nhân tố rất quan trọng. Tuy nhiên, cần kiên quyết chống tư tưởng ỷ lại, trông chờ theo cơ chế bao cấp. Vì vậy, việc thực hiện chính sách cần gắn liền với kết quả học tập, phấn đấu của CBKH trẻ, tuyệt đối tránh tình trạng dàn dụa. Những người có quá trình phấn đấu tốt sẽ được đãi ngộ xứng đáng, được tạo điều kiện để phát triển như: cử đi đào tạo ở nước ngoài; tăng lương sớm... Còn những người không có linh thần vươn lên, kết quả học tập kém, vi phạm kỷ luật phải có biện pháp xử lý như: kéo dài thời gian tập sự, kéo dài thời gian nâng lương...

Đồng thời, Học viện cũng cần có cơ chế thưởng cho những cán bộ có thành tích xuất sắc trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học cả về vật chất và tinh thần. Trong khả năng có thể, Học viện cần tạo điều kiện tốt nhất về nhà ở ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ nói chung, CBKH nói riêng yên tâm công tác. Hình thành cơ chế và vận dụng chính sách có sự ưu đãi đối với CBKH đi thực tế dài hạn tại các địa phương. Trang bị thêm những phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vụ cho nghiên cứu và giảng dạy như phòng làm việc, máy vi tính, kết nối mạng Internet... Hình thành quỹ hỗ trợ tài năng nghiên cứu khoa học dành cho những cán bộ trẻ (dưới 35 tuổi), phát hiện và bồi dưỡng những người thực sự có năng lực.

Như vậy, để xây dựng được đội ngũ CBKH kế cận đủ về số lượng, cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Học viện CTQG Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới, Học viện cần thực hiện đồng bộ các chính sách đủ mạnh và cấp thiết, đây vừa là nhiệm vụ vừa là nhu cầu của bản thân đội ngũ cán bộ.

GIỮ VỮNG VÀ TĂNG CƯỜNG...

(Tiếp theo trang 27)

Ba là... tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân, phát huy tối đa vai trò của quần chúng nhân dân trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng và quản lý Nhà nước. Đây cũng chính là tiêu chí hàng đầu thể hiện bản chất cách mạng của Đảng và Nhà nước ta.

Đảng cần tăng cường lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các CQNN, các cán bộ, đảng viên trong bộ máy Nhà nước thông qua Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội, các tổ chức quần chúng - với chức năng "phản biện xã hội", bằng nhiều hình thức mà trước tiên và quan trọng nhất là phát huy dân chủ XHCN, gắn việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với xây dựng chính quyền, phát huy tối đa vai trò của các tổ chức này trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị.

Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là yêu cầu tất yếu khách quan, là điều kiện tiên quyết bảo đảm nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước XHCN, là nhu cầu tự thân, xuất phát từ chính quá trình đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng và quá trình cải cách bộ máy Nhà nước. Đây cũng chính là bài học sâu sắc, là cội nguồn sức mạnh cho công cuộc cải cách bộ máy Nhà nước nói riêng cũng như sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước nói chung.

1. Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, CTQG, H, 2001, tr. 132

2. Đỗ Mười: "Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa - một giải pháp cơ bản, cấp thiết để xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh", Tạp chí Cộng sản, số 3-1997